

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 Số: 136/2005/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước**  
**để thi hành án dân sự**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 01 năm 2004 và Nghị định số 173/2004/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định về thủ tục, cưỡng chế và xử phạt vi phạm hành chính trong thi hành án dân sự;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đối tượng được hỗ trợ tài chính để thi hành án

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án trong một bản án, quyết định dân sự là cơ quan, tổ chức do Nhà nước thành lập,

hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (sau đây gọi tắt là tổ chức phải thi hành án), gồm:

a) Cơ quan nhà nước;

b) Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoạt động hoàn toàn bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp;

c) Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước thành lập, được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động;

d) Đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

2. Đối với tổ chức phải thi hành án là đối tượng thuộc khoản 1 Điều này đã bị chia, tách, giải thể khi chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án hoặc các doanh nghiệp nhà nước đã bị giải thể, bị tuyên bố phá sản, bị chia, tách, cổ phần hóa thì nghĩa vụ thi hành án được

chuyển giao theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 173/2004/NĐ-CP và Điều 31 Pháp lệnh Thi hành án dân sự. Tổ chức tiếp nhận nghĩa vụ thi hành án nếu thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 2 của Quyết định này thì được hỗ trợ tài chính để thi hành án

**Điều 2.** Điều kiện được hỗ trợ tài chính để thi hành án

Tổ chức phải thi hành án nêu tại Điều 1 Quyết định này được hỗ trợ tài chính để thực hiện nghĩa vụ thi hành án khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Việc thi hành án làm cho tổ chức phải thi hành án bị ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao; phải ngừng hoạt động; bị giải thể hoặc ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, trật tự công cộng.

2. Sau khi tổ chức phải thi hành án đã áp dụng mọi biện pháp tài chính cần thiết theo quy định của pháp luật mà vẫn không có khả năng thực hiện nghĩa vụ thi hành án hoặc chỉ có khả năng thực hiện một phần nghĩa vụ thi hành án.

**Điều 3.** Phạm vi hỗ trợ tài chính để thi hành án

1. Hỗ trợ tài chính để thi hành án chỉ thực hiện đối với việc thanh toán tiền thi hành án cho người được thi hành án.

2. Không hỗ trợ để thi hành án đối với những khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước và những khoản phải nộp cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xét xử và thi hành án, bao gồm:

a) Án phí, lệ phí Tòa án;

b) Tiền phạt, tiền tịch thu, tiền truy thu thuế, truy thu tiền thu lợi bất chính;

c) Các chi phí phát sinh liên quan đến việc tổ chức thi hành án thuộc trách nhiệm chi trả của tổ chức phải thi hành án.

3. Kinh phí hỗ trợ tài chính để thi hành án không được sử dụng vào mục đích khác.

**Điều 4.** Mức hỗ trợ tài chính để thi hành án

1. Mức hỗ trợ tài chính để thi hành án được quyết định trên cơ sở xem xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính để thi hành án, kết quả thực hiện các biện pháp tài chính để thi hành án, tình hình tài chính thực tế của tổ chức phải thi hành án và khả năng hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

2. Mức hỗ trợ tài chính để thi hành án tối đa không vượt quá tổng giá trị các nghĩa vụ phải thực hiện đối với người được thi hành án.

3. Trong trường hợp ngân sách nhà nước không hỗ trợ hoặc chỉ hỗ trợ một phần để thi hành án thì tổ chức phải thi hành án vẫn phải thực hiện đầy đủ

nghĩa vụ thi hành án. Việc thi hành án đối với khoản tiền, tài sản còn lại thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thi hành án dân sự.

4. Việc hỗ trợ tài chính để thi hành án có thể được thực hiện toàn bộ trong một lần hoặc nhiều lần nhưng tối đa không được quá 12 tháng, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ tài chính để thi hành án.

**Điều 5.** Thủ tục hỗ trợ tài chính để thi hành án

**1. Đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán của ngân sách trung ương.**

a) Tổ chức phải thi hành án lập hồ sơ đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ tài chính thi hành án gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để kiểm tra, tổng hợp gửi Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của tổ chức phải thi hành án trực thuộc, các Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm kiểm tra điều kiện và xét duyệt mức đề nghị hỗ trợ thi hành án gửi Bộ Tài chính;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và ý kiến đề nghị của các Bộ, cơ quan Trung ương của tổ chức phải thi hành án, Bộ Tài chính có trách nhiệm xem xét, quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ

tài chính thi hành án. Việc hỗ trợ thi hành án phải được đồng thời thông báo cho cơ quan thi hành án và tổ chức phải thi hành án biết để thực hiện.

**2. Đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán của ngân sách địa phương.**

a) Tổ chức phải thi hành án lập hồ sơ đề nghị ngân sách địa phương hỗ trợ tài chính để thi hành án gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đề nghị của tổ chức phải thi hành án, cơ quan tài chính cùng cấp của tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm kiểm tra điều kiện và xét duyệt mức hỗ trợ thi hành án, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ và ý kiến đề nghị của cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cùng cấp của tổ chức phải thi hành án có trách nhiệm căn cứ các quy định hiện hành về phân cấp ngân sách của địa phương, xem xét, quyết định hỗ trợ tài chính từ ngân sách địa phương để thi hành án hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp trên quyết định. Việc hỗ trợ tài chính thi hành án phải đồng thời thông báo cho cơ quan thi hành án và tổ chức phải thi hành án biết để thực hiện.

**3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ tài chính thi hành án gồm:**

a) Văn bản của tổ chức phải thi hành

án đề nghị được hỗ trợ tài chính thi hành án gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Bản án, quyết định dân sự có hiệu lực;

c) Quyết định thi hành án;

d) Các tài liệu chứng minh về tình hình tài chính của tổ chức phải thi hành án;

đ) Bảng kê chi tiết các khoản phải thi hành án (trừ các khoản phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này) và mức đề nghị được hỗ trợ;

e) Báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết;

g) Các tài liệu khác có liên quan.

**Điều 6.** Thẩm quyền quyết định hỗ trợ tài chính thi hành án

1. Kinh phí hỗ trợ thi hành án đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc Trung ương quản lý do ngân sách trung ương bảo đảm; kinh phí hỗ trợ để thi hành án đối với tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý do ngân sách địa phương bảo đảm.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định hỗ trợ tài chính từ ngân sách trung ương đối với khoản hỗ trợ đến 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định hỗ trợ tài chính từ ngân sách trung ương

đối với khoản hỗ trợ trên 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định hỗ trợ tài chính từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 7.** Lập dự toán, cấp phát và quyết toán kinh phí hỗ trợ thi hành án

1. Hàng năm, căn cứ thực tế ngân sách hỗ trợ thi hành án năm trước và dự kiến kinh phí ngân sách hỗ trợ thi hành án năm kế hoạch, cơ quan tài chính các cấp bố trí dự toán kinh phí hỗ trợ thi hành án trong dự toán chi khác ngân sách nhà nước trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ quyết định của người có thẩm quyền về việc hỗ trợ tài chính thi hành án, Bộ Tài chính cấp kinh phí đến tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán thuộc ngân sách trung ương; cơ quan tài chính cùng cấp của tổ chức phải thi hành án cấp kinh phí đến tổ chức phải thi hành án là đơn vị dự toán thuộc ngân sách địa phương.

3. Việc quyết toán kinh phí hỗ trợ thi hành án thực hiện theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

**Điều 8.** Trách nhiệm hoàn trả khoản hỗ trợ tài chính để thi hành án vào ngân sách nhà nước

1. Tổ chức phải thi hành án có trách

nhiệm thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền, tài sản của người gây ra thiệt hại phải hoàn trả theo quy định của pháp luật. Số tiền, tài sản thu hồi từ người gây ra thiệt hại ở các tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc Trung ương quản lý phải nộp vào ngân sách trung ương; số tiền, tài sản thu hồi từ người gây ra thiệt hại ở các tổ chức phải thi hành án là đơn vị thuộc địa phương quản lý phải nộp vào ngân sách địa phương.

2. Mức hoàn trả, phương thức hoàn trả thực hiện theo quy định của pháp luật về hoàn trả khoản tiền bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

**Điều 9.** Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Người có trách nhiệm liên quan đến việc hỗ trợ tài chính thi hành án nếu vi phạm các quy định tại Quyết định này phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm

hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; trong trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến hỗ trợ tài chính thi hành án phải được giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

### **Điều 10.** Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

**Phan Văn Khải**